

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
THÀNH PHỐ P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TP. P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Phạm Công Hạ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quang L, sinh năm 1972; nơi sinh: Thành phố P; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện N, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang C và bà Đào Thị B; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 15/11/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/11/2023, tại tỉnh lộ 359 thuộc thôn 4B, xã Tân Dương, huyện N, thành phố P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N kết hợp Công an xã Tân Dương phát hiện Trần Quang L có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an đã thu tại túi quần phía trước bên phải của L 01 gói giấy màu trắng trong chứa chất bột màu trắng, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 16N9-1418 (kiểm tra không phát hiện, thu giữ gì). Tổ công tác đã đưa L cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra L khai: do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/11/2023, L điều khiển xe mô tô sang đường tàu nội thành P mua của người đàn ông không quen biết 01 gói heroin với giá 100.000 đồng để sử dụng. L cất giấu ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe đi về, khi đến khu vực thôn 4B, xã Tân Dương thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tiến hành khám xét nơi ở của L tại thôn Q, xã Đ, huyện N không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 912/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố kết luận: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu của L có khối lượng 0,25 gam, loại Heroin.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì giấy, dấu niêm phong số 912MT/PC09 (trong chứa 0,14 gam heroin cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTN ngày 02/02/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P đã truy tố Trần Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Quang L khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là Heroin có khối lượng là 0,25 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249,

điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 18 tháng tù đến 24 tháng , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/11/2023. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì . Buộc bị cáo Trần Quang L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo Trần Quang L đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroin có khối lượng là 0,25 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Với hành vi nêu trên, bị cáo L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án, nhân thân và hình phạt:

[4]. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang L thành khẩn khai báo do đó cần cho bị

cáo L hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6]. 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N9-1418, L khai mượn của anh Trần Quang Đô, sinh năm 1991, trú tại xã Đ, huyện N nhưng không nói rõ mục đích đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định xe đứng tên chị Hoàng Thị Thu Hà, sinh năm 1977, trú tại phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố P. Năm 2010, chị Hà bán xe cho một cửa hàng mua bán xe máy (không nhớ địa chỉ), hiện anh Đô vắng mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan điều tra tách ra, xử lý sau.

[7]. Trong vụ án này, đối tượng bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

- Về án phí: Bị cáo Trần Quang L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Quang L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Trần Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Trần Quang L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 09/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, thành phố P).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Quang L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Trần Quang L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP P;
- VKSND TP P;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA H.N;
- Cơ quan THAHS CA H.N;
- Trại tạm giam CATP P;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân